

Bản án số: 89/2025/HS-ST
Ngày: 09-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bạc Thị Kiên,

Ông Nguyễn Xuân Hải,

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Bùi Trọng Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Mùa A P, sinh ngày 13/7/1997, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản T, xã T, huyện G, tỉnh Điện Biên nay là bản T, xã Q, tỉnh Điện Biên; Số thẻ CCCD: 011097000041, Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an cấp ngày 13/3/2021; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa Giống Kh, sinh năm 1966 và bà Vừ Thị H, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị tạm giam từ ngày 31/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Mùa A P: bà Nguyễn Thị Bao, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại:

(1) Ông Ly A C, sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản D, xã P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(2) Anh Sùng A S, sinh năm: 1995; địa chỉ cư trú: thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên nay là thôn L, xã S, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(3) Anh Thảo A H, sinh năm: 2000; địa chỉ cư trú: bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản N, xã D, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(4) Ông Lò Văn B, sinh năm: 1967; địa chỉ cư trú: tổ 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là tổ 01, xã N, tỉnh Điện Biên, có mặt

(5) Anh Giàng A D, sinh năm: 2001; địa chỉ cư trú: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản T, xã P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(6) Anh Sùng A T, sinh năm: 1998; địa chỉ cư trú: thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Điện Biên nay là thôn C, xã S, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(7) Anh Chá A S, sinh năm: 2000; địa chỉ cư trú: bản K, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên nay là bản K, xã M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(8) Anh Sủng A N, sinh năm: 1999; địa chỉ cư trú: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản P, xã P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(9) Anh Hạ A Ph, sinh năm: 1998; địa chỉ cư trú: bản Tr, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản Tr, xã D, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(10) Anh Chang A H, sinh năm: 2000; địa chỉ cư trú: thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên nay là thôn S, xã C, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Cà Thị Th, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: tổ 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là tổ 01, xã N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người làm chứng:*

(1) Anh Lò Tuấn Nh, sinh năm: 2004; địa chỉ cư trú: bản N, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản N, xã M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(2) Anh Sủng A Ch, sinh năm: 2001; địa chỉ cư trú: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản P, xã P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

(3) Anh Sủng A T, sinh năm: 1997; địa chỉ cư trú: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản P, xã P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(4) Ông Sủng Giồng H, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản P, xã P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(5) Anh Sùng A M, sinh năm: 2000; địa chỉ cư trú: thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên nay là thôn L, xã S, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(6) Ông Chang A V, sinh năm: 1988; địa chỉ cư trú: thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên nay là thôn S, xã C, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

(7) Anh Hạ A C, sinh năm: 1994; địa chỉ cư trú: bản Tr, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là bản Tr, xã D, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

(8) Ông Hờ A Th, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: bản P, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên nay là bản P, xã M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian bị cáo Mùa A P làm lái xe tại Đội chính trị hậu cần, Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, không có nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác cán bộ và kết nạp Đảng trong ngành Công an. Tuy nhiên, để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, bị cáo đã nhiều lần đưa ra thông tin giả, lợi dụng lòng tin chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

[1]. Bị cáo Mùa A P đã 02 lần đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của ông Ly A C, cụ thể:

Lần 01: khoảng cuối tháng 7 năm 2023, bị cáo Mùa A P gặp ông Ly A C, qua nói chuyện, biết ông C có con trai là Ly Sò P đang thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân. Bị cáo P giới thiệu mình đang công tác tại Công an thành phố Đ, quen nhiều lãnh đạo Công an tỉnh Điện Biên, có khả năng giúp Pó được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam và được Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh. Ông C tin là thật, ngày 28/12/2023, ông C đưa cho bị cáo P 54.000.000 đồng tiền mặt.

Lần 02: sau ngày 28/12/2023 khoảng 01 tuần, bị cáo P tiếp tục nói với ông C, sẽ giúp xin cho P vào biên chế lực lượng Công an nhân dân. Từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 7/2024, ông C đã nhiều lần đưa tiền mặt và sử dụng số tài khoản 9704229200614829892 mang tên Ly A C mở tại Ngân hàng MBBank chuyển tiền vào số tài khoản 00001758529 mở tại Ngân hàng TPBank mang tên Mùa A P với tổng số tiền là 616.300.000 đồng với các lý do khác nhau như: tiền xin vào biên chế, khám sức khỏe, mua quà cho lãnh đạo, đưa tiền cho lãnh đạo ký... Sau đó, mãi không thấy con trai được đi học nên ông C đã gặp bị cáo P để đòi lại tiền. Ngày 17/12/2024, bị cáo P trả lại cho ông C số tiền 29.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Mùa A P đã chiếm đoạt của ông Ly A C là 670.300.000 đồng; đã trả lại cho ông C 29.000.000 đồng.

[2]. Trong quá trình cùng đi thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân, bị cáo Mùa A P và anh Sùng A S quen biết nhau. Khoảng đầu tháng 9 năm 2024, bị cáo P nói với anh S: hiện nay đang lái xe cho Lãnh đạo Công an tỉnh, có suất xét tuyển vào biên chế lực lượng Công an nhân dân, có muốn xin không, nếu đồng ý thì đưa cho bị cáo P 190.000.000 đồng để xin giúp. Tin tưởng là thật, nên từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/10/2024, anh S đã nhiều lần trực tiếp đưa tiền mặt và sử dụng số tài khoản 104876058539 mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Sùng A S và số tài khoản 5609205169251 mở tại Ngân hàng Agribank mang tên Sùng A M chuyển đến số tài khoản 103875135715 mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Mùa A P với tổng số tiền là 180.000.000 đồng.

[3]. Cũng với thủ đoạn tương tự, do quen biết anh Thào A H khi đi nghĩa vụ Công an nhân dân tại Công an thành phố Điện Biên Phủ. Khoảng đầu tháng 10 năm 2024, bị cáo P gặp anh H và nói mình có nhiều mối quan hệ, quen biết với các lãnh đạo Công an tỉnh Điện Biên, có thể xin chuyển từ chiến sỹ nghĩa vụ vào biên chế ngành Công an cho H. Anh H tin là thật, nên từ ngày 19/10/2024

đến ngày 04/12/2024, anh H đã nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển tiền từ số tài khoản 101879008430 mở tại Ngân hàng Vietinbank của Thảo A H đến số tài khoản 8900215088814 mở tại Ngân hàng Agribank của Mùa A P với tổng số tiền là 350.000.000 đồng.

[4]. Bị cáo Mùa A P đã 02 lần đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản của ông Lò Văn B bố ruột của anh Lò Tuấn Nh như sau:

Lần 01: bị cáo P biết anh Lò Tuấn Nh khi đi nghĩa vụ Công an nhân dân tại Công an thành phố Điện Biên Phủ. Khoảng cuối tháng 10 năm 2024, Ph đặt vấn đề với anh Nh về việc muốn xét tuyển vào biên chế lực lượng Công an nhân dân thì đưa cho Ph 450.000.000 đồng. Sau đó, anh Nh gọi điện thoại cho bố là ông Lò Văn B nói nội dung trên; ngày 21/10/2024, ông B và bà Cà Thị Th (là vợ của ông B) đến gặp Ph tại thành phố Đ (nay là phường Đ), Ph nói lại nội dung như đã nói với Nh. Tin tưởng Ph nói thật nên trong ngày 21/10/2024, ông B bảo bà Th 02 lần chuyển tiền từ số tài khoản 891020045216 tại Ngân hàng Agribank mang tên Cà Thị Th đến số tài khoản 103875135715 tại Ngân hàng Vietinbank của Mùa A P với tổng số tiền 450.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 22/10/2024, bị cáo Mùa A P gọi điện thoại cho ông B nói, nếu muốn xin cho anh Nh đi học ở Trường học viện Cảnh sát nhân dân thì đưa thêm 230.000.000 đồng. Từ ngày 22/10/2024 đến ngày 21/11/2024, ông B bảo bà Th tiếp tục chuyển khoản cho bị cáo P 05 lần với tổng số tiền là 266.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Mùa A P đã chiếm đoạt của ông Lò Văn B là 716.000.000 đồng.

[5]. Bị cáo Mùa A P đã 02 lần đưa ra thông tin gian dối, chiếm đoạt tài sản của anh Giàng A D như sau:

Lần 01: bị cáo P quen biết anh Giàng A D khi đi thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân tại Công an thành phố Đ. Khoảng cuối tháng 10 năm 2024, bị cáo P gặp anh D nói, nếu muốn xét tuyển vào biên chế lực lượng Công an nhân dân thì Ph sẽ đi hỏi lãnh đạo Công an tỉnh xin giúp. Do tin tưởng, nên từ ngày 25/10/2024 đến ngày 14/11/2024, anh D đã nhiều lần trực tiếp đưa tiền mặt và sử dụng số tài khoản 107879010884 mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Giàng A D chuyển đến số tài khoản 8900215088814 mở tại Ngân hàng Agribank của Mùa A P với tổng số tiền là 350.000.000 đồng.

Lần 02: Ngày 19/11/2024, bị cáo P nói lãnh đạo sẽ giúp anh D một suất đi học Trường trung cấp Cảnh sát nhân dân, không phải xét tuyển biên chế nữa và phải đưa thêm 70.000.000 đồng. Từ ngày 20/11/2024 đến ngày 03/12/2024, anh D đã trực tiếp đưa tiền mặt và chuyển khoản cho bị cáo P với tổng số tiền là 80.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo P đã chiếm đoạt của anh Giàng A D là 430.000.000 đồng.

[6]. Bị cáo Mùa A P đã 02 lần đưa thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Sùng A T như sau:

Lần 01: bị cáo P và anh Sùng A T quen biết nhau do trước đây từng tham gia nghĩa vụ Công an với nhau. Khoảng giữa tháng 11 năm 2024, bị cáo P gọi điện thoại cho anh giới thiệu đang lái xe cho lãnh đạo Công an tỉnh Điện Biên, có suất lái xe phục vụ trong ngành Công an, muốn xin thì hết 150.000.000 đồng. Tin tưởng là thật, nên từ ngày 21/11/2024 đến ngày 27/11/2024, anh đã nhiều lần đưa tiền mặt và nhiều lần chuyển tiền từ số tài khoản 8872949488 mở tại Ngân hàng BIDV mang tên Sùng A T vào số tài khoản 8900215088814 mở tại Ngân hàng Agribank mang tên Mùa A P với tổng số tiền là 250.000.000 đồng.

Lần 02: Ngày 01/12/2024, bị cáo P tiếp tục gọi điện thoại cho anh nói còn 01 suất đi học tại Trường trung cấp chuyên nghiệp trong Công an nhân dân, nếu có nhu cầu thì chuyển thêm 50.000.000 đồng. Tin là thật, nên từ ngày 01/12/2024 đến ngày 02/12/2024, anh đã 02 lần chuyển khoản cho bị cáo P số tiền là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Mùa A P chiếm đoạt của anh Sùng A T là 300.000.000 đồng.

[7]. Bị cáo Mùa A P và anh Chá A S quen biết nhau do trước đây cùng tham gia nghĩa vụ Công an. Ngày 22/11/2024, bị cáo P gọi điện thoại cho anh S qua ứng dụng Messenger nói trên Công an tỉnh Điện Biên đang tuyển, xét biên chế vào lái xe lực lượng Công an nhân dân, chỉ cần 150.000.000 đồng và hỏi Sy có muốn xin vào không, nếu nhất trí thì đưa tiền và hồ sơ cho bị cáo P. Tin tưởng bị cáo P nói thật, từ ngày 25/11/2024 đến ngày 26/12/2024, anh S đã đưa tiền mặt cho bị cáo P tổng số tiền là 152.000.000 đồng.

[8]. Bị cáo Mùa A P và anh Sùng A N quen biết nhau do trước đây từng tham gia nghĩa vụ Công an. Ngày 06/12/2024, bị cáo P gọi điện cho anh N qua ứng dụng Messenger nói có một suất xét chuyển biên chế vào ngành Công an, có muốn xin không, nếu xin thì đưa cho bị cáo P 150.000.000 đồng. Do tin tưởng Ph nói thật, từ ngày 09/12/2024 đến ngày 17/12/2024, anh Sùng A N đưa tiền và nhờ ông Sùng Giống H là bố ruột, anh Sùng A T là anh trai ruột và anh Sùng A Ch là em trai ruột, nhiều lần đưa tiền mặt cho bị cáo P với tổng số tiền là 140.000.000 đồng.

[9]. Bị cáo Mùa A P và anh Hạ A Ph quen biết nhau do trước đây cùng tham gia nghĩa vụ Công an. Ngày 08/12/2024, bị cáo Mùa A P gọi điện thoại cho anh Hạ A Ph, nói hiện đang có chỉ tiêu tuyển lái xe cho Công an tỉnh, nếu muốn xin thì đưa cho bị cáo P 150.000.000 đồng. Anh Hạ A Ph nói gia đình khó khăn thì bị cáo Mùa A P nói có bao nhiêu thì cứ đưa trước. Do tin tưởng là thật, nên ngày 11/12/2024, anh Hạ A Ph đã đưa cho bị cáo Mùa A P 59.000.000 đồng.

[10]. Bị cáo Mùa A P và anh Chang A H quen biết nhau do trước đây cùng tham gia nghĩa vụ Công an. Ngày 15/12/2024, bị cáo P gọi điện thoại cho anh H qua ứng dụng Messenger nói hiện đang làm lái xe cho lãnh đạo Công an tỉnh Điện Biên, đang có suất chuyển biên chế vào ngành Công an sau đó được đào tạo đi học lái xe. Bị cáo P hỏi anh H có muốn đi học không, nếu muốn đi học thì chuẩn bị 200.000.000 đồng đưa cho, bị cáo P sẽ giúp. Do tin tưởng, từ ngày

16/12/2024 đến ngày 19/12/2024, anh H đã 03 lần đưa cho bị cáo P tổng số tiền là 255.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo Mùa A P đã chiếm đoạt của 10 bị hại là **3.252.300.000 đồng**. Trong đó, bị cáo P đã trả lại cho ông Ly A C 29.000.000 đồng. Số tiền còn lại, bị cáo khai sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc trực tuyến trên trang web: <http://new88.com>.

Tại Bản kết luận giám định số 1926/KL-KTHS, ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Chữ viết, chữ ký dưới mục “Người nhận”, “Bên nhận”, “Bên nhận tiền” đứng tên Mùa A P trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 với chữ viết, chữ ký đứng tên Mùa A P trên các “BẢN TỰ KHAI/BẢN TƯỜNG TRÌNH”, ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết, ký ra.*

Tại Bản kết luận giám định số 410/KL-KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Chữ viết, chữ ký đứng tên Mùa A P dưới mục “Đại diện” và dưới mục “Bên B ký tên” trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A1, A2 với chữ viết, chữ ký đứng tên Mùa A P trên “BẢN TỰ KHAI”, ký hiệu M là do cùng một người viết, ký ra.*

Cáo trạng số 17/CT-VKSDB-P2 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Mùa A P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa A P đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A P từ 15 năm đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: vật chứng là các tài liệu cá nhân trả lại cho các bị hại; tịch thu tiêu hủy các tài liệu không có giá trị. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A P không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của gia đình bị cáo, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó

khẩn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng. Trách nhiệm dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Ly A C trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng cuối tháng 7 năm 2023, ông C gặp Mùa A P, khi gặp nhau P giới thiệu mình đang làm việc tại Công an thành phố Điện Biên Phủ. Sau đó, P nói với ông C mình quen biết nhiều lãnh đạo Công an tỉnh, nếu muốn anh Ly Sò P (là con trai của ông Ly A C) được kết nạp Đảng, tặng giấy khen thì đưa tiền cho P. Tin tưởng là thật, ngày 28/12/2023, ông C đã đưa cho bị cáo Mùa A P 54.000.000 đồng tiền mặt. Khoảng 01 tuần sau đó, P gọi điện thoại cho ông C nói với ông C có muốn xin cho anh P xét tuyển vào lực lượng công an không, nếu muốn thì đưa cho Ph 450.000.000 đồng, từ đầu tháng 01 năm 2024 đến ngày 03/02/2024, ông C đã nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển khoản cho Ph 450.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 6 năm 2024, P gọi điện thoại cho ông C nói phải kiểm tra sức khỏe với lý lịch mới đủ điều kiện xét duyệt chuyên nghiệp và yêu cầu ông C đưa tiền. Sau đó, ông C đã nhiều lần đưa tiền mặt cho P, tính đến ngày 24/6/2024, ông C đã đưa cho P 45.000.000 đồng. Khoảng giữa tháng 7 năm 2024, P gọi điện thoại nói với ông C có suất xin vào làm lái xe của Công an tỉnh, nếu muốn xin thì đưa cho P 30.000.000 đồng. Đến ngày 22/7/2024, ông C đã đưa cho P 30.000.000 đồng. Sau đó, P tiếp tục lấy các lý do mua quà cho lãnh đạo, đưa tiền cho lãnh đạo ký... để yêu cầu ông C đưa tiền. Tin lời P, ông C đã nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển khoản cho P tổng số tiền là 91.300.000 đồng. Do mãi không thấy anh Pó được đi học, ông C đã đòi lại tiền, ngày 17/12/2024, P trả cho ông C 29.000.000 đồng. Tổng số tiền ông C đã đưa cho bị cáo P là 670.300.000 đồng. Nguồn gốc số tiền ông C đưa cho bị cáo là tiền gia đình ông chăn nuôi, trồng trọt, tiết kiệm có được. Ông C yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra ông yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho ông số tiền 641.300.000 đồng.

Bị hại anh Sùng A S trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: do có quen biết khi thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân, vào khoảng tháng 9 năm 2024, P gọi điện thoại cho anh S nói có 05 suất lái xe, xét tuyển vào biên chế lực lượng công an, nếu muốn xin thì đưa cho P 100.000.000 đồng. Tin tưởng là thật, ngày 16/9/2024 và ngày 23/9/2024, anh S đưa cho P 100.000.000 đồng tiền mặt và 01 bộ hồ sơ. Sau đó, P tiếp tục gọi điện thoại cho anh S nói cần thêm 90.000.000 đồng. Từ ngày 11/10/2024 đến ngày 16/10/2024, anh S và anh Sùng A M (là em trai của anh S) đã nhiều lần chuyển khoản cho tài khoản của P với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho P, anh S không được xét tuyển vào biên chế lực lượng Công an như P đã hứa hẹn. Anh S yêu cầu xử lý

hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 180.000.000 đồng.

Bị hại anh Thào A H trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng tháng 10 năm 2024, anh H gặp bị cáo Mùa A P (lúc này P đang là cán bộ của Công an thành phố Đ), qua nói chuyện P nói có mối quan hệ quen biết có thể xin chuyển chuyên nghiệp bổ sung từ chiến sỹ nghĩa vụ vào biên chế ngành Công an, nếu muốn xin thì đưa cho P 240.000.000 đồng. Ngày 19/10/2024, anh H đưa cho bị cáo P 130.000.000 đồng tiền mặt. Ngày 08/11/2024, anh H đưa cho P 110.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, P tiếp tục nói với anh H cần xuống Bộ Tư lệnh để xin nên tốn thêm chi phí, yêu cầu anh H đưa thêm cho đủ 350.000.000 đồng. Tin tưởng P, anh H đã đưa cho P 110.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản và đưa tiền mặt. Anh H yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 350.000.000 đồng.

Bị hại ông Lò Văn B trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng tháng 10 năm 2024, anh Lò Tuấn Nh (là con trai của ông Lò Văn B) gọi điện thoại cho ông B nói có quen biết Mùa A P hiện đang lái xe cho Phó Giám đốc Công an tỉnh, có thể xin cho anh Nh vào biên chế lực lượng công an nhân dân nhưng phải đưa cho P 450.000.000 đồng. Ngày 21/10/2024, ông B cùng bà Cà Thị Th (là vợ của ông B) đến gặp P. Khi gặp nhau, P nói với ông B, bà Th, P có quan hệ có thể xin cho anh Nh vào biên chế lực lượng công an nhân dân, nhưng phải đưa cho P số tiền 450.000.000 đồng. Do tin tưởng là thật, cùng ngày ông B bảo bà Th chuyển khoản cho P số tiền 450.000.000 đồng. Ngày 22/10/2024, P gọi điện cho ông B nói nếu muốn xin cho anh Nh đi học ở học viện Cảnh sát nhân dân thì đưa thêm cho P 230.000.000 đồng. Ngày 30/10/2024, ông B tiếp tục bảo bà Th chuyển khoản cho P 130.000.000 đồng. Ngày 30/10/2024, bà Th tiếp tục chuyển khoản vào số tài khoản của P 100.000.000 đồng. Sau đó, P nhiều lần lấy lý do phải chi tiêu thêm tiền mua quà cho lãnh đạo yêu cầu ông B chuyển tiền, do tin tưởng, ông B, bà Th đã nhiều lần chuyển tiền cho P, tổng số tiền ông B, bà Th đã chuyển cho P là 36.000.000 đồng. Tổng cộng tiền ông B, bà Th đã đưa cho P là 716.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho P, anh Lò Tuấn Nh không được xét tuyển vào biên chế lực lượng công an, không được xét tuyển đi học tại Trường học viện Cảnh sát nhân dân. Ông B yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra ông yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho ông số tiền 716.000.000 đồng.

Bị hại anh Giàng A D trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: do có quen biết trong thời gian thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân, khoảng cuối tháng 10 năm 2024, P có hỏi anh D có muốn xét tuyển vào biên chế lực lượng Công an nhân dân không, nếu có thì đưa tiền cho P. Tin tưởng P, ngày 25/10/2024, anh D đã đưa cho P 50.000.000 đồng tiền mặt. Khoảng 03 ngày sau, P gọi điện cho anh D thông báo lãnh đạo đã nhận và đồng ý cho anh D được xét tuyển vào biên chế lực lượng Công an nhân dân, yêu cầu anh D đưa cho P 300.000.000 đồng. Sau đó, anh D đã đưa cho P 300.000.000 đồng tiền mặt và

chuyển khoản. Ngày 19/11/2024, P tiếp tục gọi điện thoại cho anh D nói lãnh đạo sẽ giúp xin cho anh D một suất học tại Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân, không phải xét tuyển biên chế, nhưng phải đưa thêm cho P 70.000.000 đồng. Tin tưởng P, anh D đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho P, với số tiền là 70.000.000 đồng. Ngày 02/12/2024, P thông báo cho anh D đã có giấy báo nhập học, yêu cầu anh D đưa thêm 10.000.000 đồng. Anh D đã đưa cho P số tiền như P yêu cầu. Tổng số tiền anh D đưa cho bị cáo Mùa A P là 430.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho P, anh D không được xét tuyển vào biên chế lực lượng công an, không được xét tuyển đi học. Anh D yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 430.000.000 đồng.

Bị hại anh Sùng A T trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: do có quen biết từ trước đó, ngày 18/11/2024, Mùa A P gọi điện thoại cho anh nói hiện nay Công an tỉnh Điện Biên đang có một suất xét chuyển biên chế vào Công an nhân dân, sau đó cho đi đào tạo lái xe, nếu anh có nhu cầu đi thì đưa cho P 150.000.000 đồng. Ngày 21/11/2024, anh đưa cho P 01 bộ hồ sơ và chuyển khoản vào tài khoản của P 100.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho P, P nói cần phải đưa thêm 250.000.000 đồng thì mới được chuyển biên chế chính thức. Tin tưởng P, anh D đã nhiều lần chuyển khoản và đưa tiền mặt cho P với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Ngày 01/12/2024, P gọi điện cho anh D nói còn 01 suất đi học Trung cấp chuyên nghiệp, nếu muốn đi học thì chuyển thêm cho P 50.000.000 đồng. Anh đã đưa cho P 50.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Tổng số tiền anh đưa cho P là 300.000.000 đồng. Anh yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 300.000.000 đồng.

Bị hại anh Chá A S trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: anh S và Mùa A P quen biết nhau trong thời gian thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân, ngày 22/11/2024, P gọi điện thoại cho anh S qua ứng dụng Messenger nói Công an tỉnh đang tuyển, xét biên chế vào lái xe lực lượng Công an nhân dân, nếu muốn thì đưa cho P 150.000.000 đồng. Ngày 25/11/2024, anh S đưa cho P 01 bộ hồ sơ và số tiền 2.000.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày, P thông báo cho anh S lãnh đạo đã duyệt hồ sơ và yêu cầu anh S đưa tiền cho P. Đến ngày 26/11/2025, anh S đưa cho P 150.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi đưa tiền cho P anh S không được xét tuyển vào lái xe lực lượng Công an nhân dân như P đã hứa hẹn. Anh S yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 152.000.000 đồng.

Bị hại anh Sùng A N trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: do có quen biết từ trước, ngày 06/12/2024, Mùa A P gọi điện thoại cho anh N nói có 01 suất xét tuyển biên chế vào ngành Công an, nếu muốn xin thì đưa cho P 150.000.000 đồng. Ngày 09/12/2024 và ngày 12/12/2024, anh N đưa tiền cho ông Sùng Giống H là bố ruột, anh Sùng A T là anh trai ruột và anh Sùng A Ch là em trai ruột để đưa cho P 140.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi đưa tiền cho P,

anh N không có quyết định gì về việc chuyển biên chế vào ngành Công an. Anh N yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 140.000.000 đồng.

Bị hại anh Hạ A Ph trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: do có quen biết trong thời gian thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân, ngày 08/12/2024, Mùa A P gọi điện thoại cho anh Hạ A Ph nói hiện đang có chỉ tiêu tuyển lái xe cho Công an tỉnh, nếu muốn xin thì đưa cho P 01 bộ hồ sơ và 150.000.000 đồng. Tin tưởng P, ngày 15/12/2024, anh Hạ A Ph và anh Hạ A C (là anh trai của anh Hạ A Ph) đã đưa cho Mùa A P 59.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi đưa tiền, anh Hạ A Ph không được xét tuyển vào lái xe lực lượng Công an như bị cáo Mùa A P hứa hẹn. Anh Hạ A Ph yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 59.000.000 đồng.

Bị hại anh Chang A H trình bày tại cơ quan điều tra: do quen biết nhau trong thời gian cùng thực hiện nghĩa vụ công an, ngày 15/12/2024, Mùa A P gọi điện thoại cho anh H qua ứng dụng Messenger nói hiện P đang làm lái xe tại Công an thành phố và lái xe cho Phó Giám đốc Công an tỉnh, hiện tại đang có suất chuyển biên chế vào ngành công an sau đó được đào tạo đi học lái xe, nếu anh H muốn xin thì đưa cho P 200.000.000 đồng. Tin tưởng P, ngày 16/12/2024, anh H đã đưa cho P các giấy tờ như P đã yêu cầu trước đó và số tiền 160.000.000 đồng tiền mặt. Ngày 17/12/2024, anh H tiếp tục đưa cho P 45.000.000 đồng. Ngày 18/12/2024, P gọi điện thoại cho anh H để chắc chắn xin được thì phải đưa cho P từ 250.000.000 đến 300.000.000 đồng. Ngày 19/12/2024, anh H đưa cho P 50.000.000 đồng tiền mặt. Tổng số tiền anh H đã đưa cho bị cáo P là 255.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền, anh H không nhận được văn bản hay quyết định chuyển biên chế vào ngành Công an như P đã hứa hẹn. Anh H yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh số tiền 255.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cà Thị Th trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng cuối tháng 10 năm 2024, anh Lò Tuấn Nh (Là con trai của bà Cà Thị Th) gọi điện thoại cho ông Lò Văn B (là chồng bà Cà Thị Th) nói có quen biết Mùa A P hiện đang lái xe cho Phó Giám đốc Công an tỉnh, có thể xin cho anh Nh vào biên chế lực lượng công an nhân dân nhưng phải đưa cho P 450.000.000 đồng. Ngày 21/10/2024, bà Th và ông B đến gặp P, P nói có quan hệ có thể xin cho anh Nh vào biên chế lực lượng công an nhân dân, nhưng phải đưa cho P số tiền 450.000.000 đồng. Do tin tưởng là thật, cùng ngày ông B bảo bà Th chuyển khoản cho P số tiền 450.000.000 đồng. Sau đó, ông B và Mùa A P đã nhiều lần gọi điện thoại trao đổi với nhau, nội dung cụ thể là gì bà Th không biết, chỉ biết sau đó ông B bảo bà Th chuyển tiền nhiều lần cho P để cho anh Nh được đi học, chi tiền mua quà... Từ ngày 22/10/2024 đến ngày 21/11/2024, bà Th đã nhiều lần chuyển khoản cho P với tổng số tiền là

266.000.000 đồng. Tổng số tiền ông B, bà Th đã đưa cho P là 716.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho P, anh Lò Tuấn Nh không được xét tuyển vào biên chế lực lượng công an, không được xét tuyển đi học tại Trường học viện Cảnh sát nhân dân. Nguồn gốc số tiền bà Th chuyển cho bị cáo là tiền lương hưu của ông B, tiền gia đình bà chăn nuôi, trồng trọt, tiết kiệm có được. Bà Th yêu cầu xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mùa A P theo quy định của pháp luật, ngoài ra bà yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho ông, bà số tiền 716.000.000 đồng.

Người làm chứng anh Lò Tuấn Nh trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: anh Lò Tuấn Nh và Mùa A P quen biết nhau khi thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân. Khoảng cuối tháng 10 năm 2024, P gặp trực tiếp anh Nh và nói anh Nh có muốn xét tuyển vào biên chế lực lượng công an nhân dân không, nếu có thì đưa cho P 450.000.000 đồng. Sau đó, anh Nh có nói chuyện này cho ông Lò Văn B, bà Cà Thị Th (là bố mẹ của anh Lò Tuấn Nh); anh Nh đưa số điện thoại của P cho ông B tự liên hệ. Đến ngày 26/12/2024, ông B nói cho anh Nh biết đã chuyển cho P 716.000.000 đồng nhưng P không xin được cho anh Nh nên ông B đã yêu cầu P trả lại tiền.

Người làm chứng ông Sùng Giống H, anh Sùng A Ch, anh Sùng A T trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Ngày 09/12/2024, anh Sùng A N (là anh trai ruột) đưa tiền cho anh Chua và nhờ anh Chua cùng ông Sùng Giống H (là bố ruột anh N và anh Chua) cầm số tiền 90.000.000 đồng và 01 bộ hồ sơ của anh N đi gặp và đưa cho Mùa A P. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Chua và ông Hờ gặp và đưa tiền + hồ sơ cho Mùa A P. Ngày 12/12/2024, anh Sùng A T (là anh trai ruột của anh N) và ông Sùng Giống H được anh Sùng A N nhờ cầm 30.000.000 đồng đưa cho Mùa A P. Đến 11 giờ cùng ngày, anh Thảy và ông Hờ đã gặp và đưa cho P số tiền trên. Ngày 17/12/2024, anh N tiếp tục nhờ anh Thảy đưa 20.000.000 đồng cho Mùa A P; khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Thảy đã gặp và đưa tiền cho P.

Người làm chứng anh Sùng A M trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng 10 giờ ngày 16/10/2024, anh Màng được anh Sùng A S (là anh trai của anh Màng) đưa cho 10.000.000 đồng tiền mặt và nhờ anh chuyển khoản 10.000.000 đồng, anh Màng đồng ý. Sau đó, anh Màng chuyển khoản 10.000.000 đồng từ số tài khoản 5609205169251 tại ngân hàng Agribank mang tên anh vào số tài khoản 103875135715 tại ngân hàng Vietinbank mang tên Mùa A P.

Người làm chứng ông Chang A V trình bày tại cơ quan điều tra: ngày 16/12/2024, ông V được chứng kiến việc anh Chang A H (là em trai của ông V) đưa cho Mùa A P số tiền 160.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Mùa A P kiểm tra tiền bên trong và nói để P cầm hồ sơ trình sếp xem thế nào. Ngày 19/12/2024, ông V chứng kiến việc anh H đưa 50.000.000 đồng cho Mùa A P. Ông V biết số tiền anh H đưa cho P là do trước khi đưa tiền cho P, ông V và anh H đã kiểm tra trước tại nhà. Mục đích anh H đưa tiền cho P là để P xin cho anh H được xét chuyển chuyên nghiệp và được đi học lái xe.

Người làm chứng anh Hạ A C trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng cuối tháng 10/2024, anh C được anh Giàng A D (Là anh vợ của anh C) kể lại việc anh D quen biết Mùa A P, đang là lái xe cho Công an tỉnh Điện Biên, P có nhiều mối quen biết có thể xin cho anh D được tuyển chuyên nghiệp. Ngày 25/10/2024, anh D bảo anh C cầm 50.000.000 đồng đưa cho P. Sau đó, anh D, anh C đến gặp và đưa cho P 50.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau đó, anh D gọi điện về gia đình thông báo P đã đồng ý cho anh D xét tuyển vào biên chế, cần đưa thêm 300.000.000 đồng. Anh D nhờ anh C đến gặp gia đình anh D để cầm 200.000.000 đồng ra đưa cho anh D. Ngày 01/11/2024, anh D, anh C gặp và đưa cho Mùa A P 200.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền, P nói gia đình về lo nốt 50.000.000 đồng, khi nào có quyết định chuyên nghiệp thì đưa cho P. Sau đó, anh C được anh D nói lại việc anh D đã đưa cho P 50.000.000 đồng (lần này anh C không đi cùng). Ngày 19/11/2024, anh D gọi điện thoại cho anh C nói P bảo xin cho anh D đi học tại trường Trung cấp cảnh sát nhân dân, nhưng phải đưa thêm cho P 70.000.000 đồng, anh D nhờ anh C đem 35.000.000 đồng đưa cho anh D vì anh D đã đưa cho P 35.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 21/11/2024, anh C, anh D gặp và đưa cho P 35.000.000 đồng. Ngày 02/12/2024, anh D gọi điện thoại báo có giấy báo nhập học nhờ anh C đưa thêm 10.000.000 đồng để nhận giấy báo. Ngày 03/12/2024, anh C, anh D đưa cho P 10.000.000 đồng.

Trong những lần gặp Mùa A P, P biết anh C là anh trai của anh Hạ A Ph. Đầu tháng 12/2024, Hạ A Ph kể cho anh C biết việc Mùa A P gọi điện và bảo có chỉ tiêu xét tuyển lái xe cho Công an tỉnh, bảo gia đình chuẩn bị 150.000.000 đồng để đi xin giúp. Ngày 11/12/2024, anh C và anh Hạ A Ph đến gặp và đưa cho Mùa A P 59.000.000 đồng cùng 01 bộ hồ sơ. Sau khi nhận tiền Mùa A P nói gia đình chờ 01 tuần sau có kết quả.

Người làm chứng ông Hồ A Th trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng cuối tháng 11 năm 2024, Chá A S (là con rể của ông Th) có nói với ông việc anh S đang nhờ một người tên P xin cho anh S được xét tuyển vào biên chế lực lượng công an nhân dân và cần số tiền là 152.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ 25/11/2024, ông Th cùng anh S mang hồ sơ và 2.000.000 đồng tiền mặt đưa cho P. Ngày 26/11/2024, ông Th cùng anh S đến gặp và đưa cho P số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, P có viết 01 giấy biên nhận với nội dung nhận 150.000.000 đồng của anh S để xin xét tuyển vào lái xe lực lượng công an nhân dân, ông Th ký tên là người chứng kiến.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận đối đáp về nội dung gì. Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc bị cáo phải trả lại toàn bộ tiền đã chiếm đoạt và xử phạt bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ: bị hại anh Chang A H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng Chang A V, Hạ A C, Sùng A Ch vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người có tên trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, hoặc đơn xin xét xử vắng mặt họ đều có ý kiến giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: do cần tiền sử dụng cho các mục đích cá nhân, bị cáo Mùa A P lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại nhiều lần đưa ra thông tin gian dối như: quen lãnh đạo Công an tỉnh Điện Biên, có khả năng giúp được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam, được Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh, được chuyển vào biên chế chính thức của Công an tỉnh, được đi học tại các Trường chuyên nghiệp của Bộ Công an, để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2024, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 3.252.300.000 đồng của 10 bị hại thông qua hình thức chuyển khoản hoặc nhận tiền mặt trực tiếp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: chiếm đoạt 670.300.000 đồng của ông Ly A C.

Lần thứ hai: chiếm đoạt 180.000.000 đồng của anh Sùng A S.

Lần thứ ba: chiếm đoạt 350.000.000 đồng của anh Thảo A H.

Lần thứ tư: chiếm đoạt của ông Lò Văn B 716.000.000 đồng.

Lần thứ năm: chiếm đoạt 430.000.000 đồng của anh Giàng A D.

Lần thứ sáu: chiếm đoạt của anh Sùng A T 300.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: chiếm đoạt của anh Chá A S 152.000.000 đồng.

Lần thứ tám: chiếm đoạt của anh Sùng A N số tiền 140.000.000 đồng.

Lần thứ chín: chiếm đoạt của anh Hạ A Ph số tiền 59.000.000 đồng.

Lần thứ mười: chiếm đoạt của anh Chang A H 255.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Đơn trình báo của anh Chang A H, anh Chá A S, anh Sùng A T, anh Thảo A H, anh Sùng A N (BL 01- 07); Biên bản khám xét (BL 34 - 36); Kết luận giám định (BL 40, 51); Biên bản ghi lời khai của các bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng (BL 341-668) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Mùa A P đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho các bị hại tin đó là sự thật nên tự nguyện giao tiền, tài sản cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại là **3.252.300.000** đồng (*Ba tỷ hai trăm năm mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*). Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 17/CT-VKSDB-P2 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Mùa A P về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi lợi dụng là cán bộ Công an để tạo lòng tin nhằm chiếm đoạt tiền của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh người Công an nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Mùa A P được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 12/12; từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2022 thực hiện nghĩa vụ tại Phòng cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Điện Biên; từ tháng 3/2022 đến tháng 10/2022 chuyển chuyên nghiệp công tác tại Phòng cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Điện Biên; từ tháng 10/2022 đến tháng 06/2023 được cử đi học tại trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ K02, Bộ Công an; từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2024 công tác tại đội chính trị hậu cần Công an thành phố Điện Biên Phủ; nhiệm vụ chính được giao là lái xe, cấp bậc thiếu úy. Ngày 19/12/2024 xuất ngũ theo quyết định số 3534/QĐ-CAT-PX01 ngày 19/12/2024 của Công an tỉnh Điện Biên; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; trước khi bị bắt bị cáo đã trả 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*) cho ông Ly A C, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có từ 02 lần trở lên thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt chính

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án

Quá trình điều tra bị cáo Mùa A P khai nhận: đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được của các bị hại để đánh bạc trực tuyến trên trang Website: <http://new88.com>. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xác định về nội dung này, trang Website hoạt động dưới tên miền quốc tế do Tổ chức quốc tế VeriSign Global Registry Services cấp, quản lý và lưu trữ thông tin dữ liệu tên miền. Do đó, không đủ căn cứ để xác định bị cáo có hành vi đánh bạc, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án này. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi cắt ghép tên các bị hại dán vào công văn số 6612/K02-TTHL1, ngày 29/10/2024 của Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động Bộ Công an về việc triệu tập học viên lái xe ô tô chuyên nghiệp hạng C, bị cáo P đưa cho bị hại Sùng A T và Ly A C. Quá trình tố tụng cho thấy, đây là các bản photocopy không có giá trị pháp lý, chỉ là phương thức thủ đoạn của bị cáo P để tạo lòng tin với các bị hại sau khi đã chiếm đoạt được tiền, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Trách nhiệm bồi thường dân sự

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại là 3.252.300.000 đồng (*Ba tỷ hai trăm năm mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*); ghi nhận việc bị cáo đã trả cho ông Ly A C 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*).

[9] Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Đối với các vật chứng là tài liệu giấy, Cơ quan CSĐT thu giữ ngày 31/12/2024:

- Đối với 01 bản photocopy Công văn số 6612 triệu tập học viên lái xe ô tô chuyên nghiệp hạng C, khoá K20 năm 2024-2025 (bị đục lỗ, dán đè các đoạn

giấy lên các dòng chữ); 09 bản photocopy Công văn số 6612 triệu tập học viên lái xe ô tô chuyên nghiệp hạng C, khoá K20 năm 2024-2025 (học viên Sùng A T); 01 bản photocopy Bản cam kết của Mùa A P; 01 bản photocopy Căn cước công dân mang tên Vừ A Chu. Đây là các vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng gồm 01 bản gốc Giấy biên nhận làm việc giữa Ly A C và Mùa A P là vật chứng của vụ án nhưng cũng là tài liệu chứng cứ của vụ án cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với các vật chứng còn lại là tài liệu cá nhân cần trả lại cho các bị hại.

[10] Về án phí

Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đều có ý kiến xin miễn án phí; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Mùa A P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A P 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, buộc

bị cáo Mùa A P phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

- Ông Ly A C 670.300.000 đồng - 29.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp: 641.300.000 đồng.

- Anh Sùng A S: 180.000.000 đồng .
- Anh Thảo A H: 350.000.000 đồng.
- Ông Lò Văn B: 716.000.000 đồng.
- Anh Giàng A D: 430.000.000 đồng.
- Anh Sùng A T: 300.000.000 đồng.
- Anh Chá A S: 152.000.000 đồng.
- Anh Sùng A N: 140.000.000 đồng.
- Anh Hạ A Ph: 59.000.000 đồng.
- Anh Chang A H: 255.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Mùa A P chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

**** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 01 bản photocopy Công văn số 6612 triệu tập học viên lái xe ô tô chuyên nghiệp hạng C, khoá K20 năm 2024-2025 (bị đục lỗ, dán đè các đoạn giấy lên các dòng chữ);
- 09 bản photocopy Công văn số 6612 triệu tập học viên lái xe ô tô chuyên nghiệp hạng C, khoá K20 năm 2024-2025 (học viên Sùng A T).
- 01 bản photocopy Bản cam kết của Mùa A P;
- 01 bản photocopy Căn cước công dân mang tên Vừ A Ch.

**** Trả lại cho các bị hại như sau:***

- Trả cho bị hại Chá A S: 01 bản gốc Lý lịch tự khai Chá A S gồm 25 tờ; 01 bản gốc Lý lịch tự khai Chá A S gồm 17 tờ; 01 bản gốc mảnh giấy không nguyên vẹn có dòng chữ: “người gửi: Sy” và các chữ và số khác.

- Trả lại cho bị hại Thảo A H: 01 bản gốc Lý lịch tự khai Thảo A H gồm 25 tờ; 01 bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi mang tên Thảo A H; 01 bản sao Bảng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mang tên Thảo A H; 01 bản sao Bảng kết quả học tập mang tên Thảo A H; 01 bản gốc Đơn tự nguyện phục vụ lâu dài trong Công an nhân dân mang tên Thảo A H; 01 bản sao Giấy khai sinh mang tên Thảo A H; 01 bản sao Học bạ trung học phổ thông mang tên Thảo A H gồm 05 tờ.

- Trả lại cho bị hại Giàng A D: 01 bản gốc Lý lịch tự khai mang tên Giàng A D gồm 17 tờ; 01 bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi mang tên Giàng A D; 01 bản sao Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Giàng A D; 01 bản sao Học bạ trung học phổ thông mang tên Giàng A D gồm 08 tờ.

- Trả lại cho bị hại Sùng A N: 01 bản gốc Lý lịch tự khai mang tên Sùng A N gồm 11 tờ; 01 bản chính các Quyết định v/v thăng cấp bậc hàm chiến sĩ nghĩa vụ của Sùng A N số 436, số 1660, số 150 (mỗi quyết định 01 bản chính); 01 bản chính các Quyết định v/v thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ của Sùng A N số 91, số 95 (mỗi quyết định 01 bản chính); 01 bản chính Quyết định v/v xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ của Sùng A N.

- Trả lại cho bị hại Hạ A Ph: 01 vở Túi hồ sơ tuyển sinh mang tên Hạ A Ph; 01 bản gốc Lý lịch tự khai mang tên Hạ A Ph gồm 13 tờ; 03 bản chính Quyết định v/v thăng cấp bậc hàm chiến sĩ nghĩa vụ của Hạ A Ph số 436, số 1660, số 150 (mỗi quyết định 01 bản chính); 01 bản chính Quyết định v/v thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ tên Hạ A Ph số 71, số 884 (mỗi quyết định 01 bản chính); 01 bản chính Quyết định v/v xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ tên Hạ A Ph số 1022; 01 bản chính Lệnh gọi Công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân tên Hạ A Ph; 01 bản chính Lệnh gọi khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân tên Hạ A Ph; 01 bản photocopy Thống kê tài liệu xuất ngũ tháng 02/2022 của Hạng A P; 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự mang tên Hạ A Ph; 01 bản sao Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Hạ A Ph; 01 bản sao Học bạ trung học phổ thông mang tên Hạ A Ph gồm có 05 tờ; 01 bản sao Sổ hộ khẩu, chủ hộ Hạ Xuân Khứ, gồm 04 tờ; 01 bản photocopy Quyết định v/v chuẩn y kết nạp đảng viên mang tên Hạ A Ph; 01 bản gốc Giấy khen mang tên Hạ A Ph; 01 bản gốc Bản cam đoan mang tên Hạ A Ph; 01 bản chính Quyết định v/v xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ mang tên Hạ A Ph.

- Trả lại cho Ly Sò P: 01 vở túi hồ sơ đảng viên mang tên Ly Sò P; 01 bản gốc Đơn xin vào đảng mang tên Ly Sò P; 01 bản gốc Lý lịch của người xin vào đảng mang tên Ly Sò P gồm 21 tờ.

- Trả lại cho bị hại Sùng A T: 01 bản sao Chứng minh nhân dân Sùng A T; 02 bản sao Căn cước công dân của Sùng A T; 01 bản gốc Đơn tình nguyện thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND của Sùng A T; 03 bản photocopy Đơn tình nguyện thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND của Sùng A T; 01 bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT của Sùng A T; 02 bản photocopy Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT của Sùng A T; 01 bản gốc Trích lục khai sinh của Sùng A T; 02 bản photocopy Trích lục khai sinh của Sùng A T; 01 (một) bản sao học bạ trung học phổ thông của Sùng A T gồm có 05 tờ; 03 (ba) bản photocopy học bạ trung học phổ thông của Sùng A T gồm có 15 tờ; 01 (một) bản sao sổ hộ khẩu số 180064748 của Sùng Gồng Sứ gồm có 03 tờ; 03 (ba) bản photocopy sổ hộ khẩu số 180064748 của Sùng Gồng Sứ gồm có 09 tờ; 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của Sùng A T; 02 bản photocopy Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của Sùng A T; 01 bản

sao Giấy xác nhận của Sùng A T; 02 bản photocopy Giấy xác nhận của Sùng A T; 01 bản chính Lệnh gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Sùng A T; 0-2 bản photocopy Lệnh gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Sùng A T; 01 (một) bản gốc quyền Lý lịch tự khai của Sùng A T, gồm 10 tờ; 01 bản sao Quyết định số 1660 về việc thăng cấp bậc hàm Chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A T; 01 bản photocopy Quyết định số 1660 về việc thăng cấp bậc hàm Chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A T; 01 bản sao Quyết định số 436 về việc thăng cấp bậc hàm Chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A T; 01 bản sao Quyết định số 150 về việc thăng cấp bậc hàm Chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A T; 01 bản chính Quyết định số 120 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A T; 01 bản photocopy Quyết định số 120 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A T; 01 bản chính Quyết định số 105 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A T; 02 bản photocopy Quyết định số 988 về việc xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A T.

- Trả lại cho bị hại Sùng A S: 01 bản gốc Chứng nhận huấn luyện công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Sùng A S; 01 bản chính Quyết định số 1572 về việc xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A S; 01 bản chính Quyết định số 296 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A S; 01 bản chính Quyết định số 168 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A S; 01 bản chính Quyết định số 2417 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A S; 01 bản chính Lệnh gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Sùng A S; 01 bản gốc Mẫu giấy khai sinh mặt sau có chữ biết tay người gửi và người nhận; 01 bản photocopy Quyết định số 1572 về việc xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A S; 01 bản chính Phiếu lĩnh trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần của Sùng A S; 01 bản gốc Thẻ đào tạo nghề trình độ sơ cấp; 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của Sùng A S; 01 bản gốc Trích lục khai sinh của Sùng A S; 01 bản sao Học bạ trung học phổ thông của Sùng A S, gồm có 04 tờ; 01 bản sao Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Sùng A S; 01 bản photocopy Sổ hộ khẩu Sùng A Ly; 01 bản gốc Giấy xác nhận đoàn viên của Sùng A S; 01 bản chính Lệnh gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Sùng A S; 01 bản sao Quyết định số 1147 về việc tiếp nhận, P cấp bậc hàm và cử đi huấn luyện đối với công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Sùng A S; 01 bản sao Quyết định số 1900 điều động chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân năm 2022 của Sùng A S; 01 bản chính Quyết định số 2417 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A S; 01 bản chính Quyết định số 168 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A S; 01 bản chính Quyết định số 296 về việc thăng cấp bậc hàm hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ Sùng A S; 01 bản sao Bằng kỹ sư phát triển nông thôn của Sùng A S; 01 bản sao Bảng ghi kết quả học tập của Sùng A S; 01 bản gốc Tờ khai đăng ký thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Sùng A S, gồm 10 tờ.

Toàn bộ các tài liệu, vật chứng trên đang được chuyển theo hồ sơ vụ án, khi bản án có hiệu lực pháp luật Tòa án có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài liệu, vật chứng cho Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để thực hiện theo quyết định của Tòa án.

4. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Mùa A P, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Chang A H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cà Thị Th có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 VKSND TC;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại, Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

